

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2021/HSST
Ngày 16/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Hoàn

2. Ông Lý Minh Giang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân Ký - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Đàm Hải Thao - Kiểm sát viên Sơ cấp.

Ngày 16/3/2021 Tòa án nhân dân huyện Thạch An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST- HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 18/02/2021 đối với bị cáo: **Trần Văn T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 17 tháng 03 năm 1973, tại thôn N, xã M, huyện T, tỉnh C

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn N, xã M, huyện T, tỉnh C

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12 phổ thông.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không

- Con ông: Trần Văn S, (tên gọi khác Trần Đức S); Sinh năm: 1943 (đã chết);

- Con bà: Đàm Thị H, sinh năm 1945 (đã chết)

- Vợ: Liêu Thị P; sinh năm 1969, Nghề nghiệp: giáo viên

Chỗ ở hiện nay: thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng

Gia đình Có 11 anh chị em. Bị cáo là con thứ tám.

+ Tiền án: có 01 tiền án về tội sử dụng trái phép chất ma túy, 01 tiền án về tội cướp tài sản nhưng đã được xóa án tích.

+ Tiền sự: có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã được xóa tiền sự; 04 tiền sự về các hành vi xâm phạm quyền sở hữu của người khác trong đó có 03 tiền sự đã được xóa, 01 tiền sự chưa được xóa.

Hiện nay bị cáo đang được tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Thạch An (từ ngày 25/11/2020).

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T: Bà Hà Thị H – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bị hại: Ông Trần Văn D; Sinh năm 1980;

Trú tại: thôn N, xã M, huyện T, tỉnh C. Có mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Quyết Đ; Sinh năm 1985

Trú tại: thôn T, xã C, huyện T, tỉnh C. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Những người làm chứng:

1 - Trần Văn M; Năm sinh 1988; Vắng mặt

2 - Nông Trung D ; Năm sinh 1994; Vắng mặt

3 - Đinh Nguyễn T; Năm sinh 1983; Vắng mặt

Cùng trú tại: thôn N, xã M, huyện T, tỉnh C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ, ngày 9/11/2020 Trần Văn T, sinh ngày 17/03/1973, trú tại thôn N, xã M, huyện T, tỉnh C lợi dụng việc em trai ruột là Trần Văn D, sinh năm 1980, trú cùng thôn đi vắng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. T đi xe mô tô từ nơi ở của Trà tại khu N thuộc thôn N, Xã M, huyện T, tỉnh C đến nhà D thuộc khu vực P thôn N, Xã M, huyện T, tỉnh C dùng xe mở cửa đi vào lán của D, một mình bê một bao tải thóc màu cam đưa lên xe mô tô rồi chở ra thành phố C để bán. Trên đường đi, khi đến địa phận thôn T, xã C, huyện T, tỉnh C thì T gặp anh Hà Quyết Đ đang đứng ở trước cửa quán của anh Đ, T có mời chào anh Đ mua thóc, sau khi trao đổi, Trà bán thóc cho anh Hà Quyết Đ với giá 6.000 đ/ 01 kg, bao thóc Trà trộm cắp mang bán có trọng lượng 43 kg (bốn mươi ba ki lô gam) nên anh Đ đưa cho T số tiền là 258.000 đồng, sau khi nhận tiền T sử dụng 8.000 đ (tám nghìn đồng) để mua bánh ngọt và thuốc lá rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi ra theo hướng xã C - Thành Phố C để mua ma túy. Do quá trình thực hiện hành vi trộm cắp trà bị quần chúng nhân dân phát hiện và tố giác với cơ quan công an nên trên đường đi từ xã C - Thành Phố C , T bị Công an xã M và Công an xã C phối hợp mời về trụ sở để làm rõ hành vi trộm cắp. Trong quá trình làm việc với cơ quan Công an T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản, địa điểm của bao thóc và địa điểm đã bán thóc. Công

an xã M đã tiến hành tạm giữ bao thóc, số tiền 250.000 đồng và chuyển vụ việc đến Công an huyện T để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 11/11/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ban hành văn bản yêu cầu định giá tài sản đối với bao thóc thu giữ của Trần Văn T. Ngày 16/11/2020 hội đồng định giá tài sản ban hành kết luận định giá tài sản số 19, kết luận: giá trị của bao thóc là 258.000 đ (hai trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Ngày 25/11/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện T tiến hành cho Trần Văn T chỉ lại hiện trường vụ trộm, kết quả: Hiện trường phù hợp với lời khai của Trần Văn T

Tổng giá trị tài sản do T đã thực hiện hành vi trộm cắp chưa đến 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tuy nhiên bị can Trần Văn T là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần về hành vi xâm phạm quyền sở hữu của người khác, trong đó có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa nên cần phải áp dụng một biện pháp nghiêm khắc hơn để xử lý Trần Văn T theo quy định của pháp luật

Quá trình điều tra Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Hà Quyết Đ (người đã mua bao thóc) người làm chứng, bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối với các vật chứng của vụ án gồm: 01 bao thóc và 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM ngày 20/11/2020 đã ban hành quyết định số 05 để trả lại cho bị hại là Trần Văn D; Trả lại cho Trần Văn T 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Energizer và 01 đồng hồ màu bạc nhãn hiệu MIKE do không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của T.

Số tiền 250.000 đồng thu giữ của Trần Văn T là vật chứng của vụ án đã được chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện T để xử lý theo vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội trộm cắp của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, cũng như những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo và xem xét nhân thân bị cáo.

Về tiền án: Bị cáo Trần Văn T có 01 tiền án về tội sử dụng trái phép chất ma túy, 01 tiền án về tội cướp tài sản nhưng đã được xóa án tích.

Tiền sự: có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã được xóa tiền sự; 04 tiền sự về các hành vi xâm phạm quyền sở hữu của người khác trong đó có 03 tiền sự đã được xóa, 01 tiền sự chưa được xóa.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định

truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173; Điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Vật chứng gồm có: Số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn), trong đó gồm 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) có số seri: QN13132760; 03 (Ba) tờ tiền mệnh giá 50.000đ (Năm Mươi nghìn đồng). có số seri lần lượt là: PC17654048; PF14029984; ZG17624938.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ, ngày 9/11/2020 bị cáo Trần Văn T, sinh ngày 17/03/1973, trú tại thôn N, xã M, huyện T, tỉnh C lợi dụng việc em trai ruột là Trần Văn D, sinh năm 1980, trú cùng thôn đi vắng bị cáo T đã lấy trộm 01 bao thóc để bán cho người khác để lấy số tiền 258.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 19 ngày 16/11/2020 hội đồng định giá tài sản kết luận: giá trị của bao thóc là 258.000 đ (hai trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản do bị cáo T đã thực hiện hành vi trộm cắp chưa đến 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tuy nhiên Trần bị cáo Trần Văn T là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần về hành vi xâm phạm quyền sở hữu của người khác, trong đó có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa tiền sự nên cần phải áp dụng một biện pháp nghiêm khắc hơn để xử lý Trần Văn T theo quy định của pháp luật.

Do vậy hành vi của bị cáo Trần Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 01/CT-VKSTA ngày 18/01/2021 của VKSND huyện Thạch An tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật tuy nhiên Trần Văn T là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần về hành vi xâm phạm quyền sở hữu của người khác, trong đó có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa tiền sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

- Về tiền án: Bị cáo Trần Văn T có 01 tiền án về tội sử dụng trái phép chất ma túy, 01 tiền án về tội cướp tài sản nhưng đã được xóa án tích.

- Về tiền sự: có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã được xóa tiền sự;

- 04 tiền sự về các hành vi xâm phạm quyền sở hữu của người khác trong đó có 03 tiền sự đã được xóa, 01 tiền sự chưa được xóa.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, quy định tại Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 do bố bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến do đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; ngoài ra tại phiên tòa người bị hại có đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Do vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với vật chứng của vụ án là 250.000đ là tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; Là số tiền bị cáo bán bao thóc lấy trộm của Trần văn D đem bán cho ông Hà Quyết Đ mà có.

[4] Kiểm sát viên đề xuất áp dụng các điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Phần tranh luận: Bị cáo, người bị hại không tranh luận và không có ý kiến gì thêm.

[6] Phần nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở lại hoà nhập cộng đồng và gia đình.

[7] Về bồi thường dân sự: Tại phiên toà bị hại Trần Văn D không yêu cầu gì.

[8] Về vật chứng của vụ án: Số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn), trong đó gồm 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) có số seri: QN13132760; 03 (Ba) tờ tiền mệnh giá 50.000đ (Năm Mươi nghìn đồng). có số seri lần lượt là: PC17654048; PF14029984; ZG17624938. Là số tiền thu được từ bị cáo, do bị cáo bán bao thóc cho ông Hà quyết Đ mà có. Nhưng trong đơn xin xét xử vắng của ông Hà quyết Đ, ông Đ không yêu cầu lấy lại số tiền 258.000đ mua bao thóc với Trần văn T. Tuy bao thóc bị cáo trộm được bán cho ông đã được đem trả lại cho bị hại Trần văn D. Do vậy Hội đồng xét xử sẽ tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điểm a khoản 1, Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 điều 51; Bộ luật hình sự 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T - Phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T - 09(chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 25/11/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước Số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn), trong đó gồm 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) có số seri: QN13132760; 03 (Ba) tờ tiền mệnh giá 50.000đ (Năm Mươi nghìn đồng). có số seri lần lượt là: PC17654048; PF14029984; ZG17624938. Do bị cáo T trộm cắp mà có.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án., người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

HỘI THẨM NHÂN DÂN

1-Ngô Văn Hoàn

Đã ký

2-Lý Minh Giang

Đã ký

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nông Văn Cường

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Thạch An;
- Công an huyện Thạch An (3 bản)
- Trại giam
- Chi Cục THADS huyện Thạch An;
- Bị cáo; Bị hại
- Người có QL&NVLQ
- Người bào chữa (bà Hạnh)
- UBND xã Minh Khai
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Văn Cường

